

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 19-3-2025

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với nhau nên Dương Văn H đến làm thuê cho anh Ngô Văn C (sinh năm 1991, trú tại Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk). Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/11/2024, sau khi H cùng anh C đi ăn tối về, đang ngồi chơi ở trước hiên nhà anh C thì H phát hiện 01 xe máy điện BKS: 47AG-019.63 dựng ở trước hiên nhà. Biết vợ chồng anh C đã đi ngủ, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài nên H lấy chìa khóa xe máy điện để trên lục bình gỗ trong phòng khách, sau đó đi ra ngoài sân dắt chiếc xe máy điện ra ngoài cổng rồi mở khóa, điều khiển xe đi lên thành phố B. Trên đường đi, H gọi điện thoại cho Đỗ Trọng H1 để cầm cố chiếc xe máy điện thì H1 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H lên gặp H1, H1 đưa trước cho H 1.000.000 đồng và hẹn số còn lại sẽ chuyển khoản sau khi mang xe máy điện đến kiểm tra rồi xác định số tiền cầm cố. H đồng ý và cầm số tiền trên đến 01 quán Nét tại đường Y, thành phố B để chơi. Sau khi chơi hết tiền, H gọi điện cho H1 thỏa thuận cầm cố xe máy điện với số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi trừ đi 1.000.000 đồng đã đưa trước cho H và 1.050.000 tiền lãi thì H1 chuyển qua tài khoản cho H số tiền 4.950.000 đồng. Đến chiều ngày 15/11/2024, H gọi điện nhờ H1 bán chiếc xe máy điện đã cầm cố thì H1 đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H1 gọi điện báo cho H có người đồng ý mua xe máy điện với giá 11.000.000 đồng, Sau đó H đến gặp H1 để làm giấy mua bán. Giữa H1 và H thống nhất bán xe với giá 10.500.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền 7.000.000 đồng cầm cố xe trước đó, 500.000 đồng mà H nợ H1, 900.000 đồng vì xe thiếu dây sạc điện, H cho H1 500.000 đồng tiền công bán xe thì H1 đưa cho H số tiền còn lại là 1.600.000 đồng. Sau khi mua xe máy điện trên, H1 mang bán lại cho anh Nguyễn Lê Minh H2 với giá 14.000.000 đồng.

Đến ngày 21/11/2024, Dương Văn H đến Công an xã Đ để đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Ngày 27/11/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L có kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS, kết luận: xe máy điện BKS 47AG-019.63, nhãn hiệu OSAKAR, số hiệu NISPA VERA X, màu sơn: Xám đen, số máy: JZ60V1000WIN240504457, số khung RMPY3ELHRV4T4457 tại thời điểm ngày 14/11/2024 có giá trị là 12.232.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tạm giữ vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu: xanh đen, số Imei 1: 860749057376411, số Imei 2 là 860749057376403, kèm 01 sim điện thoại số 0337450146 đã qua sử dụng; Gia đình bị hại anh Ngô Văn C giao nộp 01 USB màu bạc, dung lượng 2GB, nhãn hiệu: Kingston lưu dữ liệu điện tử là đoạn video 32 giây đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 05/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại Vivo 1906; màu: Xanh đen; Số Imei 1: 860749057376411, số Imei 2: 860749057376403.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 Sim điện thoại số 0337450146.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

+ Lưu giữ trong hồ sơ vụ án phong bì ký hiệu A2 có chữ ký, họ tên của Hoàng Văn L, La Văn H3 và Phạm Thị V có lưu giữ 01 Usb màu bạc, dung lượng 2Gb, nhãn hiệu: Kingston.

Tại phiên tòa, bị hại bà Phạm Thị V đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Thanh D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu; đồng thời xin được hưởng mức hình phạt khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 14/11/2024, tại nhà gia đình anh Ngô Văn C, lợi dụng sơ hở của gia đình anh C, bị cáo Dương Văn H đã lấy trộm xe máy điện biển kiểm soát 47AG-109.63 của vợ chồng anh C và điều khiển xe lên thành phố B để cầm cố cho anh Đỗ Trọng

H1 để lấy tiền tiêu xài cá nhân; anh H1 sau đó đã bán lại xe máy điện nói trên cho anh Nguyễn Lê Minh H2. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã đến Công an xã Đ, huyện L đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện L đã kết luận xe máy điện mà bị cáo đã trộm cắp trị giá 12.232.000 đồng (mười hai triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, vì vậy Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả để hoàn trả tài sản cho bị hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra xe máy điện biển kiểm soát 47AG-019.63 và Giấy đăng ký xe đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là vợ chồng anh Ngô Văn C, chị Phạm Thị V là đúng quy định pháp luật; bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Toà án không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu: Vivo 1906; màu: Xanh đen; Số Imei 1: 860749057376411, số Imei 2: 860749057376403; là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 Sim điện thoại số 0337450146 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 Usb màu bạc, dung lượng 2Gb, nhãn hiệu: Kingston đã được niêm phong trong bì thư ký hiệu A2 có chữ ký, họ tên của Hoàng Văn L, La Văn H3 và Phạm Thị V là chứng cứ nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, ông Dương Thanh D, bà Nguyễn Thị Thanh P, là bố mẹ bị cáo, đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 12.232.000 đồng; anh Đỗ Trọng H1 tự nguyện bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng hỗ trợ cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã trả cho anh Nguyễn Lê Minh H2 số tiền 14.000.000 đồng để lấy lại tài sản đã bị trộm cắp. Thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật; những người liên quan có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với nhau, đối với bị cáo; vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Dương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2024.

[3] Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại Vivo 1906; màu: Xanh đen; Số Imei 1: 860749057376411, số Imei 2: 860749057376403.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 Sim điện thoại số 0337450146.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án phong bì ký hiệu A2 có chữ ký, họ tên của Hoàng Văn L, La Văn H3 và Phạm Thị V có lưu giữ 01 Usb màu bạc, dung lượng 2Gb, nhãn hiệu: Kingston.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- Chi cục THADS huyện Lắk;
- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS tỉnh Đắk Lắk;
- Đường sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Nguyên